

**BV MẮT - TMH - RHM
AN GIANG**

**BẢNG GIÁ THUỐC
NHÀ THUỐC THÁNG 08/2026**

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
1	Acecyst	N - acetylcystein	Viên	230
2	Acetazolamid	Acetazolamid	Viên	1,181
3	Acritel-10	Levocetirizin dihydroclorid	Viên	3,289
4	Adacast	Mometason furoat	Lọ	124,950
5	Aerius	Desloratadine	Viên	10,186
6	Agi - neurin	Thiamin mononitrat; Pyridoxin hydroclorid, cyanocobalamin	Viên	356
7	Agicetam 800	Piracetam	Viên	368
8	Agimesi 7,5	Meloxicam	Viên	598
9	Agi-VitaC	Vitamin C	Viên	213
10	Agi-vitac	Vitamin C	Viên	190
11	Azarga	Brinzolamide/Timolol	Lọ	326,340
12	Azopt	Brinzolamide	Lọ	122,534
13	Benita	Mỗi liều xịt 0,05ml chứa: Budesonide	Lọ	96,300
14	Bilaxten	Bilastine	Viên	6,573
15	Biocemet DT 500mg / 62,5mg	Amoxicillin + acid clavulanic	Viên	10,112
16	Bluemoxi	Moxifloxacin	Viên	51,681
17	Cefuroxime 500mg	Cefuroxime	Viên	7,797

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
18	Cồn Boric 3%	Cồn boric	Chai	6,741
19	Cosopt	Dorzolamid (dưới dạng dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng timolol maleat)	Lọ	220,500
20	Cravit	Levofloxacin Hydrate	Lọ	94,711
21	Cravit 1.5%	Levofloxacin Hydrate	Lọ	121,799
22	Cravit 25mg/5ml	Levofloxacin Hydrate	Lọ	94,711
23	Daleston - D	Betamethason + Dexclorpheniramin maleat	Chai	33,705
24	DAREQ	Desloratadine	Viên	5,676
25	Diquas	Natri diquafosol	Lọ	136,159
26	Dopagan 500mg	Paracetamol	Viên	541
27	Duotrav	Travoprost + timolol (dưới dạng Timolol maleate)	Lọ	335,999
28	Ebysta	Calcium carbonate; Sodium Alginate; Sodium bicarbonate	Gói	4,400
29	Effixent	Cefixim (dưới dạng Cefixime trihydrat)	Viên	24,824
30	Efodyl	Cefuroxim	Gói	9,630
31	Eu-Fastmome 50 micrograms /actuation	Mometason furoat	Lọ	366,030
32	Flumetholon 0,1	Fluorometholon	Lọ	34,424
33	Flusort	Mỗi liều xịt chứa: Fluticasone propionate	bình	135,344
34	Gaviscon	Natri alginate + Natri bicarbonate + Calci carbonate	Gói	6,564
35	Gaviscon Dual Action	Natri alginat + Natri bicarbonat + Canxi carbonat	Gói	7,942

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
36	Halixol	Ambroxol	Viên	1,749
37	Imefed 250mg/31,25mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	8,025
38	Imefed 500mg/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	10,304
39	Imefed 500mg/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	10,058.
40	Imefed DT 250mg/31.25mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	8,774
41	Imefed DT 500mg/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	9,844
42	Imefed DT 875mg /125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	12,840
43	IMEFED SC 250mg/62,5mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	9,469
44	Kalium chloratum biomedica	Kali clorid	Viên	1,964
45	Letdion	Levofloxacin	Lọ	89,880
46	Levoleo 750	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat 768,7mg)	Viên	16,585
47	Logpatat	Cao Vaccinium myrtillus 50mg; DL- α -Tocopheryl acetate 25mg; L-Citrulline 10mg; N-acetyl-L-aspartic acid 10mg; Pyridoxine hydrochloride 25mg; Retinyl acetate 2500IU	Viên	6,313
48	Medaxetine 500 mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Viên	18,618
49	Medoral	Chlorhexidin digluconat	Chai	96,300
50	Medrol 16mg	Methylprednisolone	Viên	4,039
51	Medskin clovir 800	Acyclovir	Viên	3,520
52	Meseca	Mỗi liều 0,05ml chứa: Fluticason propionat	Lọ	102,720

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
53	Methylprednisolon 4mg	Methylprednisolone	Viên	977
54	Metiny	Cefaclor	Viên	10,593
55	Mobic	Meloxicam	Viên	9,761
56	MONITAZONE NASAL SPRAY	Mometason furoat	Lọ	176,400
57	Motilium - M	Domperidone maleate, 10mg Domperidone	Viên	2,242
58	Natrofen	Cefprozil (dưới dạng Cefprozil monohydrat)	Viên	36,738
59	Neurontin	Gabapentin	Viên	12,108
60	Nexium Mups	Esomeprazole	Viên	24,028
61	Nolpaza 20mg	Pantoprazol	Viên	6,153
62	Oflovid	Ofloxacin	Lọ	59,783
63	Oflovid ophthalmic ointment	Ofloxacin	Tuýp	79,746
64	Partamol Eff.	Paracetamol (Acetaminophen)	Viên	2,320
65	Pataday	Olopatadine hydrochloride	Lọ	137,654
66	PM NextG Cal	Hydroxyapatite + Vit D3 + Vit K1 5%	Viên	5,618
67	Polydexa	Neomycin +Polymyxin B + Dexamethason	Lọ	70,620
68	Pred forte	Prednisolone acetate	Chai/lô	58,849
69	Restasis	Cyclosporine ophthalmic emulsion	Ống	19,159
70	Sanlein 0.1	Natri Hyaluronat	Lọ	66,509
71	Sanlein 0.3	Natri Hyaluronat	Lọ	132,300

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
72	Solso	Natri clorid	Viên	1,120
73	SRK SALTMAX	Natri clorid	Lọ	35,310
74	Stugeron	Cinnarizin	Viên	853
75	Systane Ultra	Systane Ultra	Lọ	64,307
76	TAFLOTAN	Tafluprost	Lọ	257,038
77	Taptiqom-MD	Tafluprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	Lọ	275,518
78	Tebonin	Ginkgo Biloba	Viên	11,535
79	Telfor 60	Fexofenadine HCL	Viên	718
80	Tobradex	Tobramycin + Dexamethason	Lọ	50,610
81	Tobrex	Tobramycin Sulfate	Lọ	42,799
82	Travatan	Travoprost	Lọ	264,914
83	Vicebrol forte	Vinpocetin	Viên	3,080
84	Vigamox 0.5%	Moxifloxacin-Hydroclorid	Chai	96,299
85	ZinC 10	Zinc gluconat (Tương đương Zinc 10mg)	Viên	184

An Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2026

PHỤ TRÁCH NHÀ THUỐC



Đào Châu Khanh